TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-02-2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Duy Hiếu;

2. Bà Châu Thanh Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Kim Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu dân cư Võ Hải, ấp TH, xã NT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu dân cư Võ Hải, ấp TH, xã NT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lại ngày 11 tháng 11 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Kim Ph trình bày:

Bà và ông Lê Văn Tr tự tìm hiểu nhau, chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Tr không quan tâm đến vợ con, suốt ngày ăn nhậu, chơi cờ bạc, nhiều lần đánh đập bà dẫn đến vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Tr.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Kim Th, sinh ngày 20-07-2000 và

Lê Thành L, sinh ngày 23-06-2004. Bà Ph yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Thành L sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lê Kim Th đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 05 tháng 01 năm 2021 ông Lê Văn Tr có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà Ph tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới năm 1999 đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và cũng được Văn phòng khóm 1, thị trấn TT hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng (thời gian này sống tại khóm 1, thị trấn TT). Nay bà Ph yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ và con.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Kim Th, sinh ngày 20-07-2000 và Lê Thành L, sinh ngày 23-06-2004. Nếu Tòa án xử ly hôn thì tùy theo nguyện vọng, các con sống với ai cũng được. Sống với ông thì ông nuôi dưỡng không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con, còn sống với bà Ph thì ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Ý kiến của cháu Lê Thành L: Có nguyện vọng được sống với mẹ tên Trương Kim Ph sau khi cha mẹ ly hôn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên sau khi nhận đơn khởi kiện Thẩm phán không cấp giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện cho người khởi kiện.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ và có mặt tại phiên tòa đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: hôn nhân giữa bà Trương Kim Ph và ông Lê Văn Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô ngày 10/8/2004, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của bà Ph, ông Tr tại phiên toà phù hợp với chứng cứ toà án thu thập có cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Tr không lo làm

ăn, đánh bạc dẫn đến thiếu nợ, uống rượu chửi vợ con. Như vậy, về tình nghĩa vợ chồng ông Tr đã thiếu tôn trọng bà Ph, không chăm sóc và cùng gánh trách nhiệm chăm lo cho gia đình dẫn đến không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có căn cứ.

Về con chung: có hai con chung là cháu Lê Kim Th, sinh ngày 20-07-2000 (đã trưởng thành) và Lê Thành L, sinh ngày 23-06-2004 đang sống cùng bà Ph và ông Tr nhưng Lợi có nguyện vọng được sống với bà Ph và bà Ph đồng ý nuôi dưỡng. Do đó, xét nguyện vọng của Lợi, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Ph, giao Lợi cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph và ông Tr có ý kiến không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp TH, xã NT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Trương Kim Ph và ông Lê Văn Tr tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn vào ngày 10-8-2004 theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét về yêu cầu, lời trình bày của hai bên và chứng cứ Tòa án thu thập thì thấy rằng: quá trình chung sống bà Ph và ông Tr có xảy ra mâu thuẫn được thể hiện qua biên bản hòa giải ngày 17/7/2020 tại khóm 1, thị trấn TT và tờ cam kết ngày 17/7/2020. Như vậy, thấy rằng hôn nhân của bà Ph và ông Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặc khác, theo nội dung xác minh tại khóm 1, thị trấn TT, huyện Tri Tôn ngày 06 tháng 1 năm 2021 cho biết: *".....khoảng thời gian bà Ph ông Tr sống tại khóm 1 nhiều lần xảy ra mâu thuẫn....trong biên bản hòa giải để tên Lê Quang Trung là do ghi nhầm, đối chiếu lại danh sách thì tên đúng là Lê Văn Tr",* điều này phù hợp với ý kiến trình bày của bà Ph. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của bà Trương Kim Ph.

Về con chung: có hai con chung tên Lê Kim Th, sinh ngày 20-07-2000 (đã trưởng thành) và Lê Thành L, sinh ngày 23-06-2004. Bà Ph yêu cầu nuôi con chung tên Lê Thành L sau khi ly hôn, ông Tr có ý kiến tùy theo nguyện vọng của con. Qua xem xét thấy rằng cháu Lê Thành L có nguyện vọng sống với mẹ là bà Trương Kim Ph được thể hiện qua lời khai ngày 07/1/2021. Điều này cũng phù hợp theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Kim Ph không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trương Kim Ph và ông Lê Văn Tr thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà Trương Kim Ph xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Lê Văn Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trương Kim Ph đối với ông Lê Văn Tr. Bà Trương Kim Ph được ly hôn với ông Lê Văn Tr.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103, quyển số I/2004 ngày 10-8-2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Lê Thành L, sinh ngày 23 tháng 06 năm 2004 cho bà Trương Kim Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Bà Trương Kim Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0000585 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà Trương Kim Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND TT Cô Tô;
- Lưu HS & VP.